

Số: 93/2026/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị H

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tố U - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Lý L - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 118/2026/LĐ-ST ngày 01/4/2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 79/2026/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1992; nơi thường trú: Tổ A, ấp P, xã C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Nhà T, tổ C, khu phố M, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương Văn H, sinh năm 1996; thường trú: Tổ A, ấp P, xã C, tỉnh An Giang, có yêu cầu vắng mặt.
- Công ty TNHH S; địa chỉ: D, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
- Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố H; địa chỉ: Đường N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Đặng Văn Đ trình bày: Trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2025 ông làm việc tại Công ty TNHH C và tham gia bảo hiểm xã hội với mã số: 7411119765. Nay ông làm thủ tục tại Bảo hiểm xã hội thì được B cho biết ông bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội các thời sau như sau: Từ tháng 01/2011 đến tháng 05/2011 tại Công ty TNHH S và từ tháng 11/2011 đến 5/2013 tại Công ty TNHH V. Nguyên nhân bị trùng bảo hiểm xã hội là do ông cho người em con cô cậu tên Trương Văn H mượn hồ sơ để làm việc tại Công ty TNHH S và Công ty TNHH V. Quá trình làm việc, ông Trương Văn H được hai công ty trên tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội 7411042468. Vì thiếu hiểu biết, nên nghĩ việc cho mượn hồ sơ để ký kết hợp đồng lao động với hai công ty trên là không vi phạm gì và chỉ mong muốn cho người thân của mình có công việc để trang trải cuộc sống. Vì vậy, ông Đặng Văn

Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Đặng Văn Đ và Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 01/2011 đến tháng 5/2011 là vô hiệu. Ông Đặng Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

Đối với thời gian trùng từ tháng 11/2011 đến 5/2013 tại Công ty TNHH V ông đã khởi kiện thành vụ việc khác và Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đang thụ lý.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H trình bày:* Ông và ông Đ có mối quan hệ con cô cậu. Khoảng tháng 01/2011, ông có mượn hồ sơ của ông Đ để xin vào làm việc tại Công ty TNHH S và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2011 đến tháng 5/2011 với số sổ bảo hiểm xã hội 7411042468. Nay ông thống nhất toàn bộ yêu cầu của ông Đ và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Đặng Văn Đ và Công ty TNHH S vô hiệu. Ông H không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S* đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên họp.

- *Bảo hiểm xã hội cơ sở L (viết tắt là BHXH) trình bày:*

Ông **Đặng Văn Đ** sinh ngày 06/02/1992, số CMND 352007031 CCCD 089092004506 được **Công ty TNHH S** tham gia bảo hiểm xã hội với mã số BHXH 7411042468 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 01/2011 đến tháng 5/2011, cùng mã số BHXH 7411042468 trên ông **Đ** tiếp tục tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ 11/2011 đến tháng 5/2013 tại **Công ty TNHH V**. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH cơ sở Lái Thiêu còn có thông tin ông **Đặng Văn Đ** còn có mã số BHXH 7411119765 tham gia từ tháng 04/2011 đến tháng 01/2025 tại **Công ty TNHH C**.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa ông **Đặng Văn Đ** và **Công ty TNHH S** từ tháng 01/2011 đến tháng 5/2011, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông H, BHXH cơ sở Lái Thiêu đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của ông Đặng Văn Đ là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu ông Đặng Văn Đ; ông Trương Văn H, người đại diện của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH S vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trong thời gian tháng 01/2011 đến tháng 5/2011, người lao động tên Đặng Văn Đ giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S và được Công ty TNHH S tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7411042468. Tuy nhiên, ông Đ và ông H thừa nhận người ký hợp đồng lao động

với Công ty TNHH S và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian tháng 01/2011 đến tháng 5/2011 là ông Trương Văn H.

[2.2] Xét thấy, lời khai của ông Đ, ông H là phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu. Bởi lẽ, trong khoảng thời gian tháng 01/2011 đến tháng 5/2011, ông Đ đang làm việc tại Công ty TNHH L, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số 7411119765. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S trong khoảng thời gian tháng 01/2011 đến tháng 5/2011 là ông Trương Văn H, không phải là ông Đặng Văn Đ.

Theo khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Lao động năm 2012 và khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019, quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động: “*Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực*”. Theo quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động tại khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: “*Người lao động phải cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động về họ tên, tuổi, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu*” và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì: “*Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu*”. Theo quy định về hợp đồng lao động vô hiệu tại điểm b khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: “*Người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền*” và điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì: “*Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này*”. Theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTĐ-BHXH ngày 31/5/2022 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động của Bộ L thì: “*...Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ...*”. Do đó, có cơ sở xác định việc ông Trương Văn H mượn hồ sơ cá nhân của ông Đặng Văn Đ để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo số BHXH là 7411042468 từ tháng 01/2011 đến tháng 5/2011 tại Công ty TNHH S là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

[2.3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn Đ về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Đặng Văn Đ với Công ty TNHH S trong thời gian từ tháng 01/2011 đến tháng 5/2011 theo sổ bảo hiểm xã hội số 7411042468 bị vô hiệu.

[2.4] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: “*... Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”, chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn Đ về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH S từ tháng 01/2011 đến tháng 5/2011 là ông Trương Văn H, không phải là ông Đặng

Văn Đ. Ông Đ, ông H có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7411042468.

[2.5] Đối với thời gian trùng từ tháng 11/2011 đến 5/2013 tại Công ty TNHH V theo sổ bảo hiểm xã hội số 7411042468 đã được giải quyết bằng quyết định sơ thẩm giải quyết việc lao động số 83/2026/QĐST-LĐ ngày 15/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, nên các đương sự không yêu cầu trong vụ án trên là phù hợp.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Ông Đặng Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Đặng Văn Đ.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Đặng Văn Đ với Công ty TNHH S trong thời gian từ tháng 01/2011 đến tháng 5/2011 theo sổ bảo hiểm xã hội số 7411042468 bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7411042468 trong thời gian từ tháng 01/2011 đến tháng 5/2011 không phải là ông Ông Đặng Văn Đ sinh ngày 06/02/1992, số CMND 352007031, CCCD 089092004506.

- Ông Đặng Văn Đ và ông Trương Văn H được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7411042468 trong thời gian từ tháng 01/2011 đến tháng 5/2011.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Đặng Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0018563 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị H